

Số: 392/2024/QĐST- HNGĐ

Đà Lạt, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 608/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số D hẻm C, P, Phường A, thành phố Đ.

2. Bị đơn: Ông Võ Kim H, sinh năm 1978; địa chỉ: Số D hẻm C, P, Phường A, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Bích T và ông Võ Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Hoàng Thảo L, sinh ngày 02/12/2008 cho bà Trần Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên tự thoả thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy

định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về án phí: Bà Trần Thị Bích T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001118 ngày 17/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND phường 10, Đà Lạt;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Trang